



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**KHUNG PHÁP LÝ CHO CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU VÀ
LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG (E-HSMT)!**

<http://muasamcong.mpi.gov.vn>

Hệ thống văn bản liên quan



Luật Đấu thầu

*Khoản 5, 13, 26 Điều 4 – Chứng thư số, Đấu thầu qua mạng, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
Điều 8 – Đăng tải thông tin đấu thầu
Chương VII – Lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư qua mạng (Điều 60, 61)
Điều 79, 80, 83, 85 – Trách nhiệm các bên, Bộ KH&ĐT, Tổ chức vận hành hệ thống*

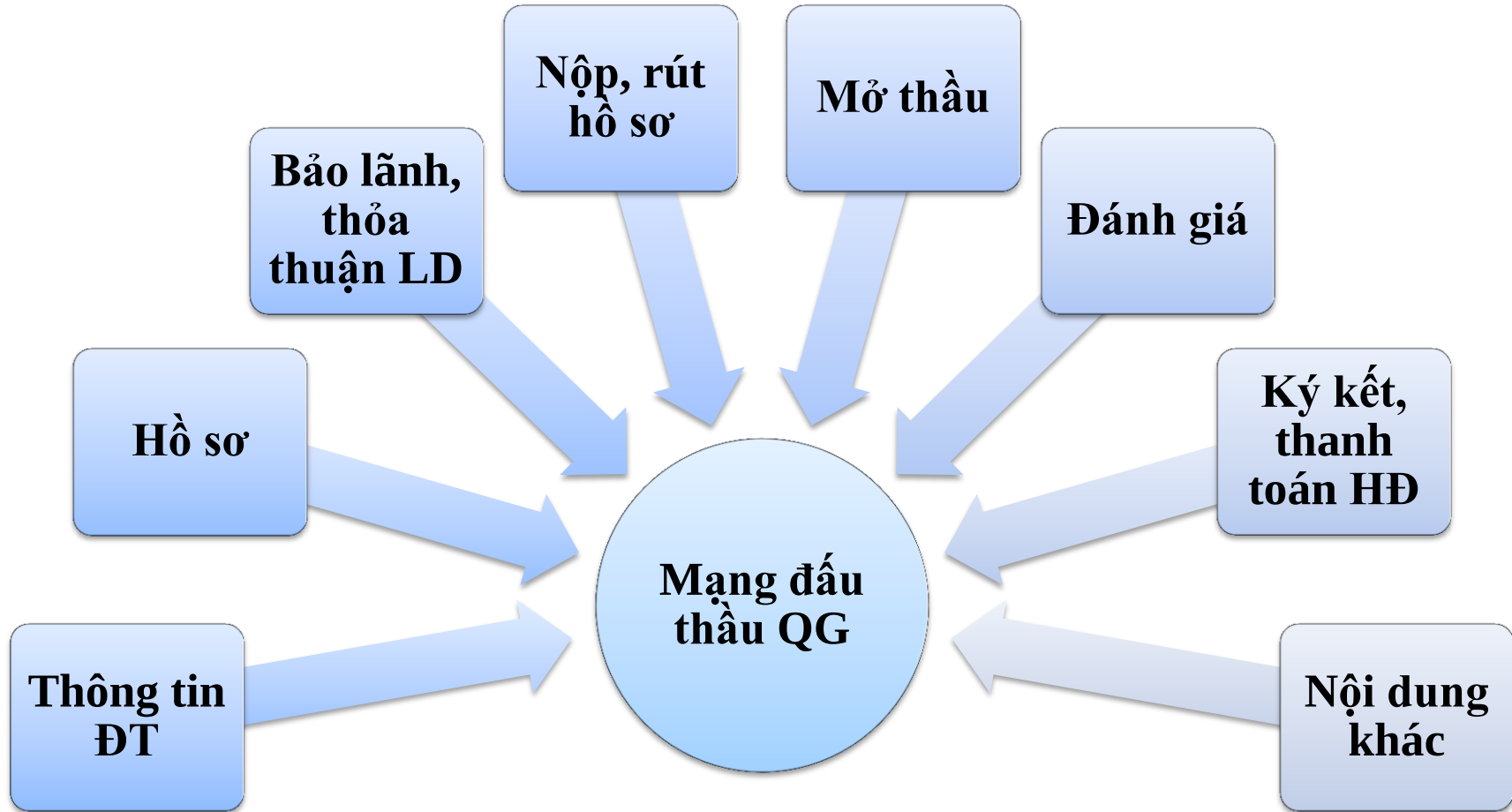
Nghị Định 63/NĐ-CP 30/NĐ-CP

*Điều 7, 8 – Đăng tải thông tin về đấu thầu
Chương VIII (Điều 84-88) – Lựa chọn nhà thầu qua mạng
Khoản 5 Điều 129 – Lộ trình đăng ký thông tin nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia*

Các Thông tư, hướng dẫn sử dụng

- TTLT quy định chi tiết cung cấp, đăng tải thông tin, lựa chọn nhà thầu qua mạng;
- TT quy định mẫu hồ sơ mời thầu hàng hóa qua mạng;
- Các hướng dẫn sử dụng hệ thống

LCNT, nhà đầu tư qua mạng (Đ60, Luật ĐT)



Lựa chọn nhà thầu qua mạng (NĐ 63)



Phạm vi áp dụng

- Gói thầu DVTV, DVPTV
- MSHH, XL, hỗn hợp

Hình thức lựa chọn NT

- Đấu thầu rộng rãi
- Đấu thầu hạn chế
- Chào hàng CT
- Mua sắm trực tiếp
- Chỉ định thầu

Lộ trình áp dụng

Do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định

Yêu cầu đối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (Đ61)



Công khai

Yêu cầu đối
với hệ thống
mạng đấu
thầu QG
(Đ.61)

Không thể
gửi hồ sơ
sau thời
điểm đóng
thầu

Nhận biết
được thời
gian thực
khi truy cập

Ghi lại
thông tin và
truy xuất

Lựa chọn nhà thầu qua mạng (NĐ)



Đăng ký 1 lần trên hệ thống mạng ĐTQG

BMT phát hành miễn phí HSMQT, HSMST, HSMT, HSYC

Nhà thầu chỉ nộp HSQT, HSDST, HSDT, HSĐX 1 lần trên mạng ĐTQG

BMT tiến hành mở thầu trên hệ thống mạng ĐTQG ngay sau khi đóng thầu

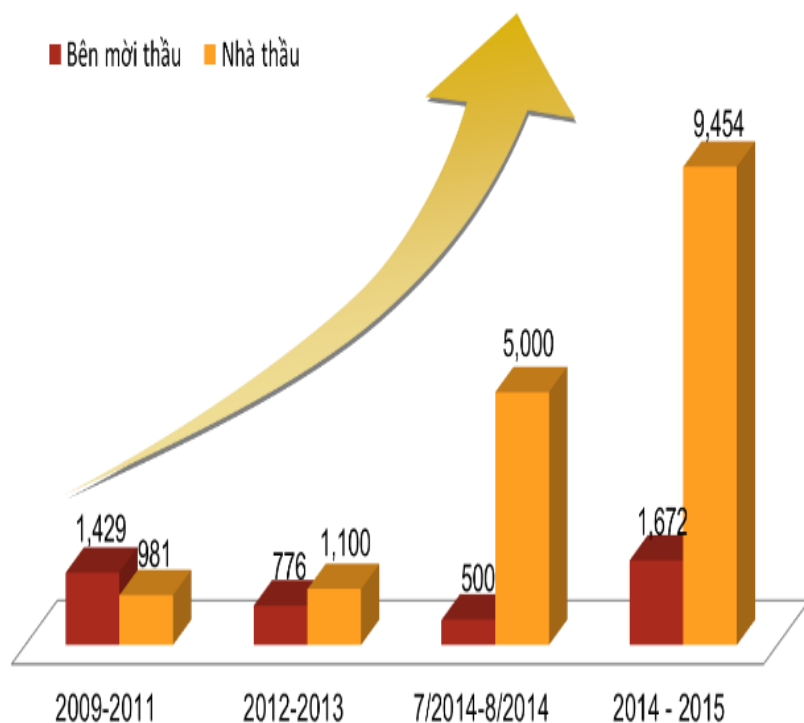
VB giao dịch qua mạng ĐTQG được coi như VB gốc, có giá trị pháp lý như VB giấy

**Nguyên
tắc**

Tình hình áp dụng

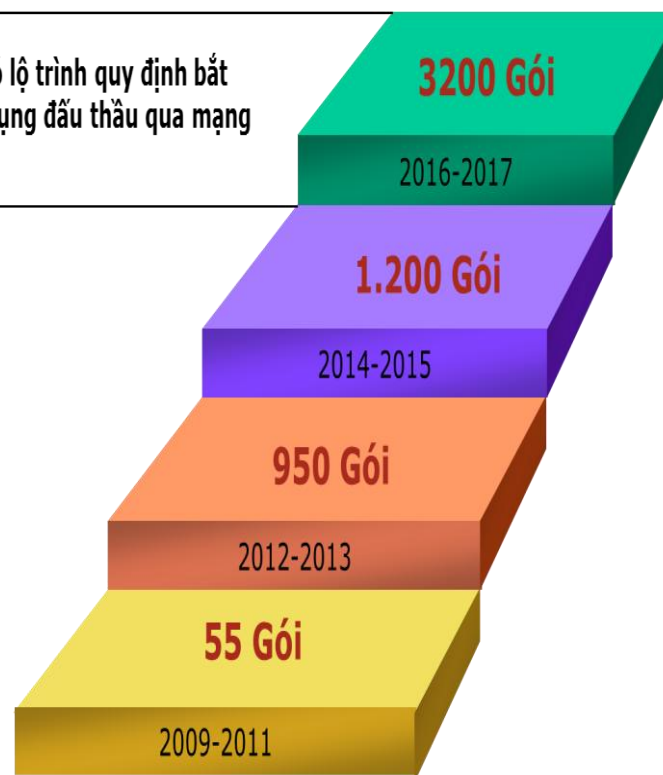


Biểu đồ tỉ lệ đăng ký BMT, NT



Số lượng các gói thầu áp dụng ĐTQM

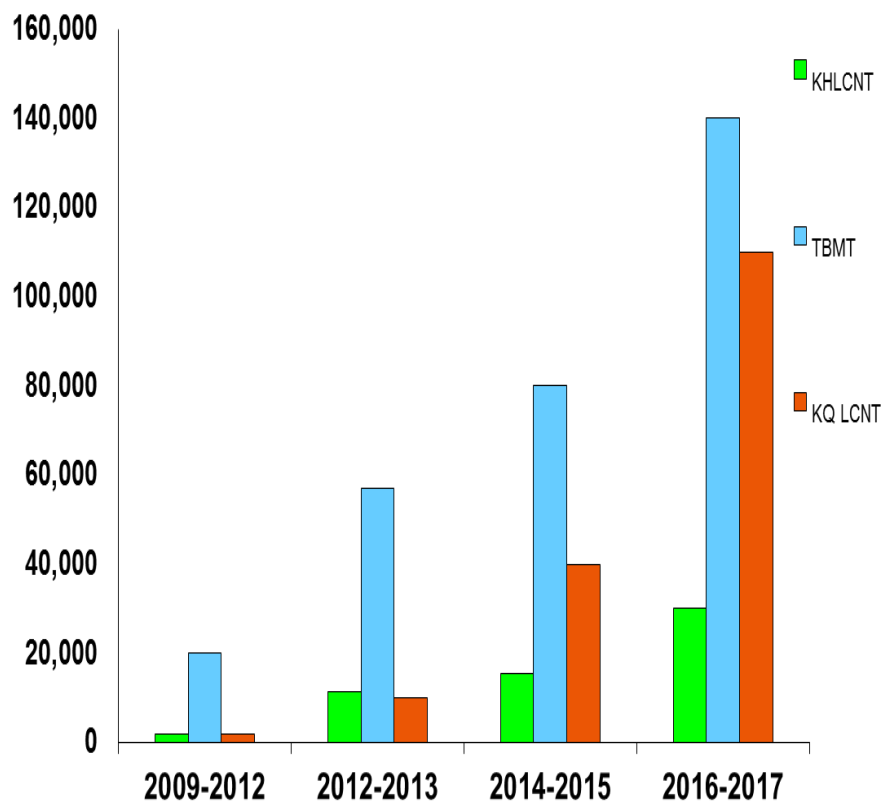
Sau khi có lộ trình quy định bắt buộc áp dụng đấu thầu qua mạng



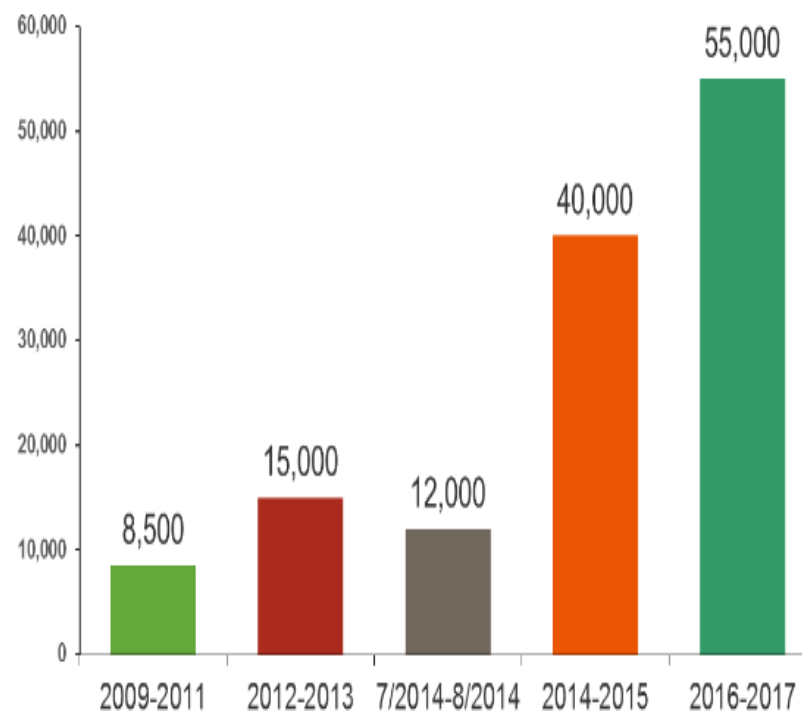
Tình hình áp dụng



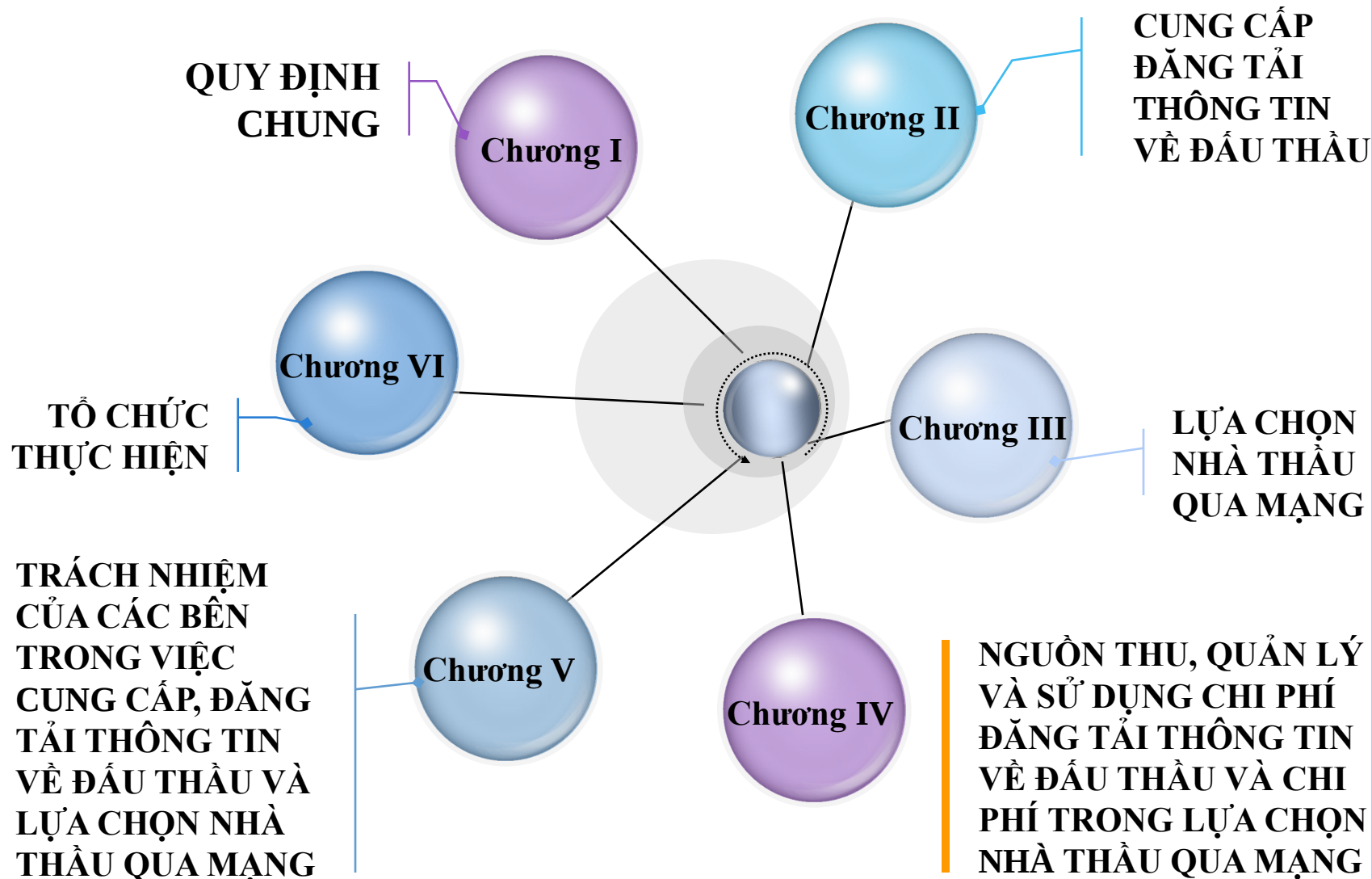
●●●● Biểu đồ đăng tải thông tin về đấu thầu ●●●●



●●●● Biểu đồ số lượng cuộc gọi Callcenter ●●●●



THÔNG TƯ 07/2015/TTLT/BKHĐT-BTC



CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG



Phạm vi điều chỉnh (Đ1)

1. Việc cung cấp, đăng tải các thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu, bao gồm các thông tin về đấu thầu quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Luật Đấu thầu

2. Việc lựa chọn nhà thầu qua mạng

Đối tượng áp dụng (Đ2)

1. Tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

Giải thích từ ngữ (Đ3)

1. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

2. Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

3. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực CTS

4. Văn bản điện tử

5. Chứng thư số sử dụng trong Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

6. Lịch sử giao dịch

7. Hướng dẫn sử dụng

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG



VBĐT (Đ4)

1. Văn bản điện tử là văn bản gốc, có giá trị pháp lý
2. Không được yêu cầu cung cấp văn bản giấy
3. Thời gian gửi, nhận các VBĐT được ghi lại trên Hệ thống
4. Hệ thống thông báo trạng thái VBĐT
5. Người sử dụng có thể truy xuất lịch sử các giao dịch của mình

Hạ tầng CNTT (Đ5)

1. Đường truyền Internet:
 - a) Có kết nối đến Hệ thống;
 - b) Mở các cổng (port): 8070, 8080, 8081, 8082, 4502, 4503, 9000.
2. Yêu cầu máy tính:
 - a) Hệ điều hành: Windows;
 - b) Trình duyệt Internet Explorer.

Đăng ký (Đ6)

1. Quy trình:
 - B1. Điền thông tin
 - B2. Kiểm tra trạng thái
 - B3. Nhận CTS
 - B4. Đăng ký người sử dụng CTS
2. Nộp Hồ Sơ đăng ký
3. Xử lý trong thời hạn 02 ngày làm việc

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG



Chứng thư số

1. Tổ chức vận hành Hệ thống cấp
2. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp



Điều 7

Quản lý CTS

1. Nội dung chứng thư số
2. Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số
3. Gia hạn thời gian hiệu lực của chứng thư số
4. Hủy chứng thư số
5. Thay đổi thiết bị lưu chứng thư số
6. Thay đổi mật khẩu chứng thư số
7. Đăng ký thêm chứng thư số



Điều 8

Chương II

CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU



- NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU



- QUY TRÌNH CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU

MỤC 1

NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU



Loại thông tin, thời hạn và trách nhiệm cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu (Đ9)

1

Cung cấp đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: 16 loại.

2

Cung cấp đăng tải thông tin trên Báo đấu thầu: 6 loại

3

Trường hợp bên mời thầu tự đăng tải thông tin lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì không cần cung cấp thông tin cho Báo Đấu thầu

4

Đối với bên mời thầu đã đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì phải tự đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

MỤC 1

NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU



Thông tin không hợp lệ (Đ10)

1 Không hợp lệ khi đăng trên Hệ thống mạng đấu thầu QG: không tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu thầu.

2 Không hợp lệ khi đăng trên Báo:

- Phiếu đăng ký thông tin không theo mẫu
- Nội dung trong phiếu đăng ký thông tin không tuân thủ theo quy định của pháp luật về đấu thầu
- Không có thẩm quyền cung cấp thông tin về đấu thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP

MỤC 2

QUY TRÌNH CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU



Quy trình tự đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (Đ11)

1. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư
2. Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển
3. Thông báo mời chào hàng, thông báo mời thầu
4. Thông báo hủy, gia hạn, điều chỉnh, đính chính các thông tin đã đăng tải
5. Danh sách ngắn
6. Kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư
7. Kết quả mở thầu khi thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng
8. Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu, văn bản quy phạm pháp

luật về đấu thầu

Để tăng tính cạnh tranh, phát hành hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu qua mạng đối với đấu thầu truyền thống

MỤC 2

QUY TRÌNH CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU



Điều 12. Quy trình cung cấp, đăng tải thông tin trên Báo Đấu thầu

1

Bên mời thầu kê khai thông tin đầy đủ vào mẫu phiếu đăng ký thông tin tương ứng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này

2

Bên mời thầu gửi phiếu đăng ký thông tin hợp lệ đến Báo Đấu

Bên mời thầu thanh toán chi phí đăng tải thông tin theo quy định tại Điều 30 và Điều 32 của Thông tư này.

3

MỤC 2

QUY TRÌNH CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU



CHƯƠNG III

LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG



BID



Mục 1

Quy định chung

Mục 2

Quy trình đấu thầu rộng rãi, hạn chế qua mạng theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

Mục 3

Quy trình chào hàng cạnh tranh qua mạng

MỤC 1

QUY ĐỊNH CHUNG



Bảo đảm dự thầu trong lựa chọn nhà thầu qua mạng (Đ13)

1. Theo quy định của Điều 11 Luật Đấu thầu

Đặt cọc bằng Séc (đối với trường hợp đặt cọc), thư bảo lãnh hoặc bảo lãnh dự thầu qua mạng thông qua ngân hàng có kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Giá trị bảo đảm dự thầu từ **1% đến 1,5%** giá gói thầu

2. Trường hợp bảo đảm dự thầu bằng thư bảo lãnh của ngân hàng, đối với những ngân hàng đã kết nối với Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà thầu thực hiện bảo lãnh dự thầu qua mạng. Đối với ngân hàng chưa có kết nối đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà thầu quét (scan) thư bảo lãnh của ngân hàng và đính kèm khi nộp hồ sơ dự thầu qua mạng.

3. Căn cứ tình hình thực tế, Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thông báo danh sách những ngân hàng có kết nối đến Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

MỤC 1

QUY ĐỊNH CHUNG



Điều 14. Quy định về định dạng, dung lượng của tệp tin (file) đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia



1. File đính kèm hợp lệ khi:

.....
a) Định dạng thông dụng: MS Word, MS Excel, PDF, CAD, các định dạng ảnh, file nén;..

b) Phù hợp với quy định của Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia



2. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thông báo công khai quy định về định dạng và dung lượng
.....



3. file đính kèm không bị nhiễm virus, không bị hỏng
.....

MỤC 1

QUY ĐỊNH CHUNG



Lỗi liên quan đến file đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (Đ15)

File đính kèm trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, báo giá do nhà thầu nộp không mở được hoặc không đọc được thì bên mời thầu thông báo cho nhà thầu và Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Xử lý kỹ thuật trong trường hợp Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gặp sự cố ngoài khả năng kiểm soát (Đ16)

1. Các gói thầu được gia hạn thời điểm đóng thầu, mở thầu, lùi 03 giờ kể từ thời điểm Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tiếp tục cung cấp dịch vụ

MỤC 2

QUY TRÌNH ĐẦU THẦU RỘNG RÃI, HẠN CHẾ QUA MẠNG THEO PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ

Đ17

Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu

Thực hiện theo Điều 12, Điều 13 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

Thông báo mời thầu và phát hành hồ sơ mời thầu

Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Đ18

Đ19

Sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu

1. Điểm b Khoản 4 Điều 11 của Thông tư này để thay đổi thông báo mời thầu.
2. Việc làm rõ hồ sơ mời thầu thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP

MỤC 2

QUY TRÌNH ĐẦU THẦU RỘNG RÃI, HẠN CHẾ QUA MẠNG THEO PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ



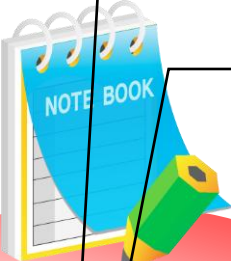
Nộp hồ sơ dự thầu (Đ20)

Không áp dụng thư giảm giá trong lựa chọn nhà thầu qua mạng. Không cần đính kèm file scan hồ sơ năng lực kinh nghiệm

Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải phản hồi cho nhà thầu là đã nộp hồ sơ thành công hay không thành công, đồng thời ghi lại các thông tin tham dự



1. Nhà thầu chỉ nộp hồ sơ dự thầu một lần đối với một thông báo mời thầu khi tham gia đấu thầu qua mạng



2. Quy trình nộp hồ sơ dự thầu: Hướng dẫn sử dụng



3. Nộp lại hồ sơ dự thầu



4. Rút hồ sơ dự thầu

MỤC 2

QUY TRÌNH ĐẦU THẦU RỘNG RÃI, HẠN CHẾ QUA MẠNG THEO PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ



Mở thầu (Đ21)



1. Bên mời thầu tiến hành mở và công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

2. Biên bản mở thầu

Hình ảnh

MỤC 2

QUY TRÌNH ĐẦU THẦU RỘNG RÃI, HẠN CHẾ QUA MẠNG THEO PHƯƠNG THỨC MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ



Đánh giá hồ sơ dự thầu, thương thảo, thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện và ký kết hợp đồng (Đ22)

Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin trong biên bản mở thầu và thông tin trong file đính kèm của hồ sơ dự thầu thì căn cứ vào thông tin trong biên bản mở thầu

Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu trên biên bản mở thầu và thông tin trong file đính kèm là file quét (scan) thư bảo lãnh thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh

Việc đánh giá hồ sơ dự thầu, thương thảo hợp đồng, thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo các quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, trường hợp cần thiết yêu cầu bổ sung chứng minh tư cách hợp lệ, NL KN

Bên mời thầu phải đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu

MỤC 3

QUY TRÌNH CHÀO HÀNG CẠNH TRANH QUA MẠNG



Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu (Đ23)

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 58, Điểm a Khoản 1 Điều 59 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

Thông báo mời chào hàng và phát hành hồ sơ yêu cầu, bản yêu cầu báo giá (Đ24)

1. Bên mời thầu thực hiện theo Khoản 3 Điều 11 của Thông tư này
2. Hồ sơ yêu cầu, bản yêu cầu báo giá là các file đính kèm được đăng tải đồng thời với thông báo mời chào hàng
3. Hồ sơ yêu cầu, bản yêu cầu báo giá được phát hành miễn phí trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

MỤC 3

QUY TRÌNH CHÀO HÀNG CẠNH TRANH QUA MẠNG



Sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu (Đ25)

Việc sửa đổi, làm rõ hồ sơ yêu cầu thực hiện theo Điều 19 của Thông tư này.

Nộp hồ sơ đề xuất, báo giá (Đ26)

1. Nhà thầu chỉ nộp hồ sơ đề xuất, báo giá một lần đối với một thông báo mời chào hàng khi tham gia lựa chọn nhà thầu qua mạng
2. Quy trình nộp hồ sơ đề xuất, báo giá
3. Nộp lại hồ sơ đề xuất, báo giá
4. Rút hồ sơ đề xuất, báo giá
5. Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

MỤC 3

QUY TRÌNH CHÀO HÀNG CẠNH TRANH QUA MẠNG



Mở hồ sơ đề xuất, báo giá (Đ27)

1. Hồ sơ đề xuất, báo giá nộp trước thời điểm đóng thầu sẽ được bên mời thầu tiến hành mở và công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

3. Chi tiết các bước thực hiện theo *Hướng dẫn sử dụng* được đăng tải trên trang chủ Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

2. Biên bản mở hồ sơ đề xuất, báo giá



MỤC 3

QUY TRÌNH CHÀO HÀNG CẠNH TRANH QUA MẠNG



Đánh giá hồ sơ đề xuất, báo giá, thương thảo, thẩm định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện và ký kết hợp đồng (Đ28).

Việc đánh giá hồ sơ đề xuất, báo giá, thương thảo hợp đồng, thẩm định và phê duyệt kết quả đấu thầu được thực hiện theo Điều 58 và Điều 59 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP

Mời thầu phải đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia



CHƯƠNG IV: NGUỒN THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHI PHÍ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU VÀ CHI PHÍ TRONG LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG



Mục 1

Nguyên tắc
thu, quản lý và
sử dụng chi
phí đăng tải
thông tin về
đầu thầu và chi
phí trong lựa
chọn nhà thầu
qua mạng

2

Mục 2

Lý
Nguồn thu

1

Mục 3

Quản lý và sử
dụng chi phí
đăng tải thông
tin về đầu thầu
và chi phí
trong lựa chọn
nhà thầu qua
mạng.

3

MỤC 1 : NGUYÊN TẮC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHI PHÍ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU VÀ CHI PHÍ TRONG LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG



Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu có trách nhiệm thu, quản lý và sử dụng chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và chi phí trong lựa chọn nhà thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư này

Nguồn thu chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu và chi phí trong lựa chọn nhà thầu qua mạng quy định tại Mục 2 Chương IV của Thông tư này

Nguyên tắc thu chi (Đ29)

MỤC 2: NGUỒN THU



Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu (Đ30)

1. Thông tin về đấu thầu được đăng tải trên Báo Đấu thầu, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải chịu chi phí gồm

Thông báo mời quan tâm,
thông báo mời sơ tuyển

Thông báo mời chào hàng,
thông báo mời thầu

Danh sách ngắn

BID



MỤC 2: NGUỒN THU



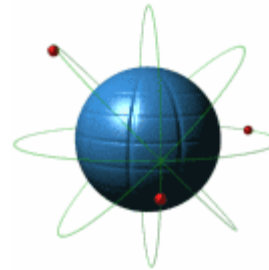
2. Không thu chi phí đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu các nội dung thông tin sau:

- a) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- b) Kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- c) Kết quả mở thầu đối với đấu thầu qua mạng;
- d) Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu;
- đ) Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu;
- e) Danh mục dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), danh mục dự án có sử dụng đất;
- g) Thông tin về nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại Việt Nam;
- h) Thông tin về cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu;
- i) Thông tin giảng viên về đấu thầu;
- k) Thông tin cơ sở đào tạo về đấu thầu;
- l) Thông báo hủy, gia hạn, điều chỉnh, đính chính các thông tin đã đăng tải quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều này.

MỤC 2: NGUỒN THU

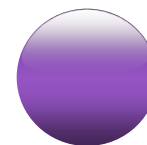


3. Mức thu chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu trên Báo Đấu,
Khoản 1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này



4. Đối tượng chịu chi phí

Bên mời thầu chịu chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu.



MỨC THU



Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống, Báo Đấu thầu

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (chưa VAT)
1	Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển	Đồng/gói/thứ tiếng	300.000
2	Thông báo mời chào hàng	Đồng/gói/thứ tiếng	150.000
3	Thông báo mời thầu	Đồng/gói/thứ tiếng	300.000
4	Danh sách ngắn	Đồng/gói/thứ tiếng	150.000

Chi phí tham gia Hệ thống và lựa chọn nhà thầu qua mạng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (chưa VAT)
1	Đăng ký tham gia Hệ thống (nộp một lần khi đăng ký)	Đồng	500.000
2	Duy trì tên và dữ liệu trên Hệ thống (nộp hàng năm, không kể năm thực hiện đăng ký)	Đồng/năm	500.000
3	Chi phí nộp hồ sơ dự thầu	Đồng/gói	300.000
4	Chi phí nộp hồ sơ đề xuất	Đồng/gói	200.000



MỤC 2: NGUỒN THU



Chi phí thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng (Đ31)

1, Các nội dung phải chịu chi phí thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng bao gồm:

- a) Chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
- b) Chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất

2. Mức chi phí

Chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này



3. Đối tượng chịu chi phí

Nhà thầu, nhà đầu tư chịu chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất quy định tại Khoản 1 Điều này

MỤC 2: NGUỒN THU



Tổ chức thu, nộp chi phí (Đ32)



Tài khoản của Tổ chức vận hành Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Thông tư này là tài khoản tiền gửi do Cục Quản lý đấu thầu



Đối với chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu

- a) Cục Quản lý đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao Báo Đấu thầu
- b) Bên mời thầu thực hiện thanh toán chi phí đăng tải khi gửi phiếu cung cấp thông tin đến Báo Đấu thầu hoặc trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày tự đăng tải



Đối với chi phí lựa chọn nhà thầu qua mạng

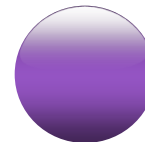
- a) Nhà thầu, nhà đầu tư thanh toán chi phí tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

MỤC 3: QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHI PHÍ ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU VÀ CHI PHÍ TRONG LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG



Nội dung chi (Đ33)

Tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch thu, chi (Đ34)



CHƯƠNG V: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN TRONG CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG



Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu (Đ35)

1. Trên Hệ thống

Giải trình và tuân thủ các quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 75, Điều 79, Điều 80 của Luật Đấu thầu, Điều 7 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Điều 4 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 2 của Thông tư này và thanh toán chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu theo quy định tại Điều 30 và Điều 32 của Thông tư này.

2. Trên Báo đấu thầu

Tuân thủ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Điều 4 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP, Khoản 1 Điều 2 của Thông tư này và thanh toán chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu theo quy định tại Điều 30 và Điều 32 của Thông tư này.

3.

Trường hợp HSMT, HSYC phát hành sau khoảng thời gian nhiều hơn 28 ngày so với ngày TBMT, TBMCH được đăng tải trên Hệ thống, Báo Đấu thầu, BMT có trách nhiệm đăng tải lại thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng đã được đăng tải trước đó

CHƯƠNG V: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN TRONG CUNG CẤP, ĐĂNG TẢI THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU VÀ LỰA CHỌN NHÀ THẦU QUA MẠNG



Trách nhiệm của Tổ chức vận hành Hệ thống, Báo Đấu thầu (Đ36)

1. Trách nhiệm của Tổ chức vận hành Hệ thống	2. Trách nhiệm của Báo Đấu thầu
a) Các trách nhiệm quy định tại Điều 85 Luật Đấu thầu;	a) Tiếp nhận, đăng tải trên Báo Đấu thầu, Hệ thống;
b) Thiết kế, xây dựng, nâng cấp Hệ thống ;	b) Thông báo công khai các mẫu phiếu đăng
c) Khắc phục những lỗi phát sinh khi vận hành;	
d) Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ;	
đ) Tổng hợp các thông tin cần thiết để vận hành;	
e) Thông báo danh sách các ngân hàng có kết nối đến Hệ thống;	
g) Lưu trữ các thông tin đã đăng tải trên Hệ thống	

CHƯƠNG VI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN



Hướng dẫn thi hành (Đ37)

Lộ trình đăng ký

01/7/2016, nhà thầu, nhà đầu tư chưa đăng ký thông tin trên Hệ thống không được tham dự thầu đối với các gói thầu, dự án có hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25 và 26 của Luật Đấu thầu.

Lộ trình áp dụng
LCNT qua mạng

- Năm 2016, thực hiện LCNT qua mạng tối thiểu 20% CHCT, 10% các gói thầu quy mô nhỏ DTRR, DTHC nhưng ít nhất 01 gói thầu CHCT hoặc DTRR, DTHC;
- Năm 2017, thực hiện LCNT qua mạng tối thiểu 30% CHCT, 15% các gói thầu quy mô nhỏ DTRR, DTHC;
- Từ năm 2018 trở đi, thực hiện LCNT qua mạng tối thiểu 40% CHCT, 30% % các gói thầu quy mô nhỏ DTRR, DTHC;
- Lộ trình riêng cho 3 đơn vị thí điểm (EVN, VNPT, UBNDTP HN).

Chương VI: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

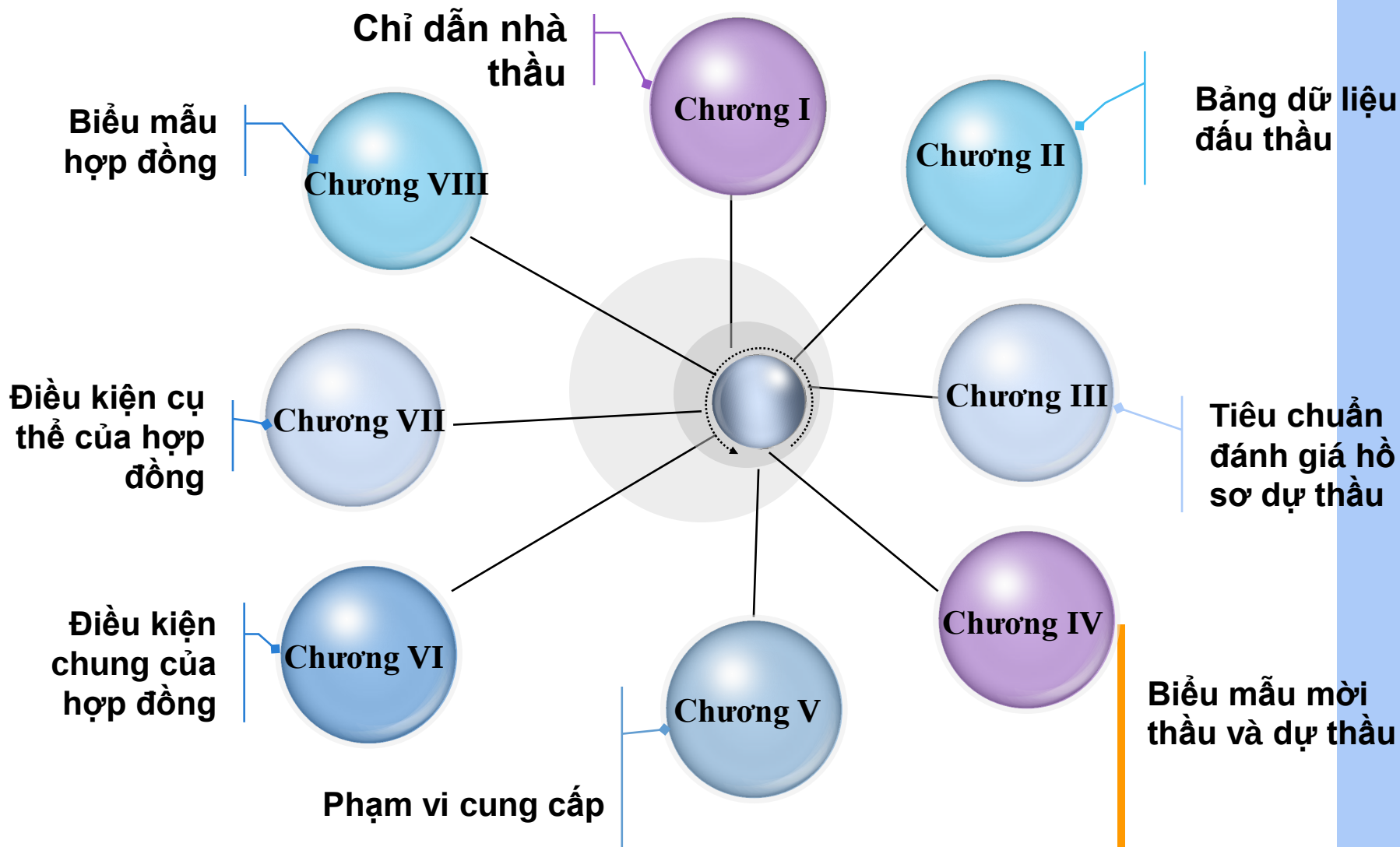


Hiệu lực thi hành (Đ38)

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2015

Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, TTLT số 20/2010/TTLT-BKH-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ KH&ĐT và Bộ TC quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu để đăng tải trên Báo Đấu thầu; Thông tư số 17/2010/TT-BKH ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ KH&ĐT quy định chi tiết thí điểm ĐTQM hết hiệu lực thi hành.

THÔNG TƯ 07/2016/BKHĐT



Phạm vi điều chỉnh/Đối tượng áp dụng



- ❖ **Phạm vi điều chỉnh:** Gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi và đấu thầu hạn chế trong nước theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ;
- ❖ **Đối tượng áp dụng:**
 - Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà thầu thực hiện trên Hệ thống thuộc phạm vi điều chỉnh;
 - Tổ chức cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của Thông tư này chọn áp dụng mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng.

Nội dung của e-HSMT



- ❖ Bộ e-HSMT đầy đủ gồm 08 chương như mẫu HSMT MSHH
 - ❖ *Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu và Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu mua sắm hàng hóa qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.*
 - ❖ *Chương II. Bảng dữ liệu và Chương IV. Biểu mẫu dự thầu qua mạng được số hóa dưới dạng các biểu mẫu trên Hệ thống (webform).*
 - ❖ *Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu qua mạng, Chương V. Phạm vi cung cấp, Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng và Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng là các tệp tin được bên mời thầu đăng tải trên Hệ thống.*
-

Lập, thẩm định, phê duyệt và phát hành E-HSMT



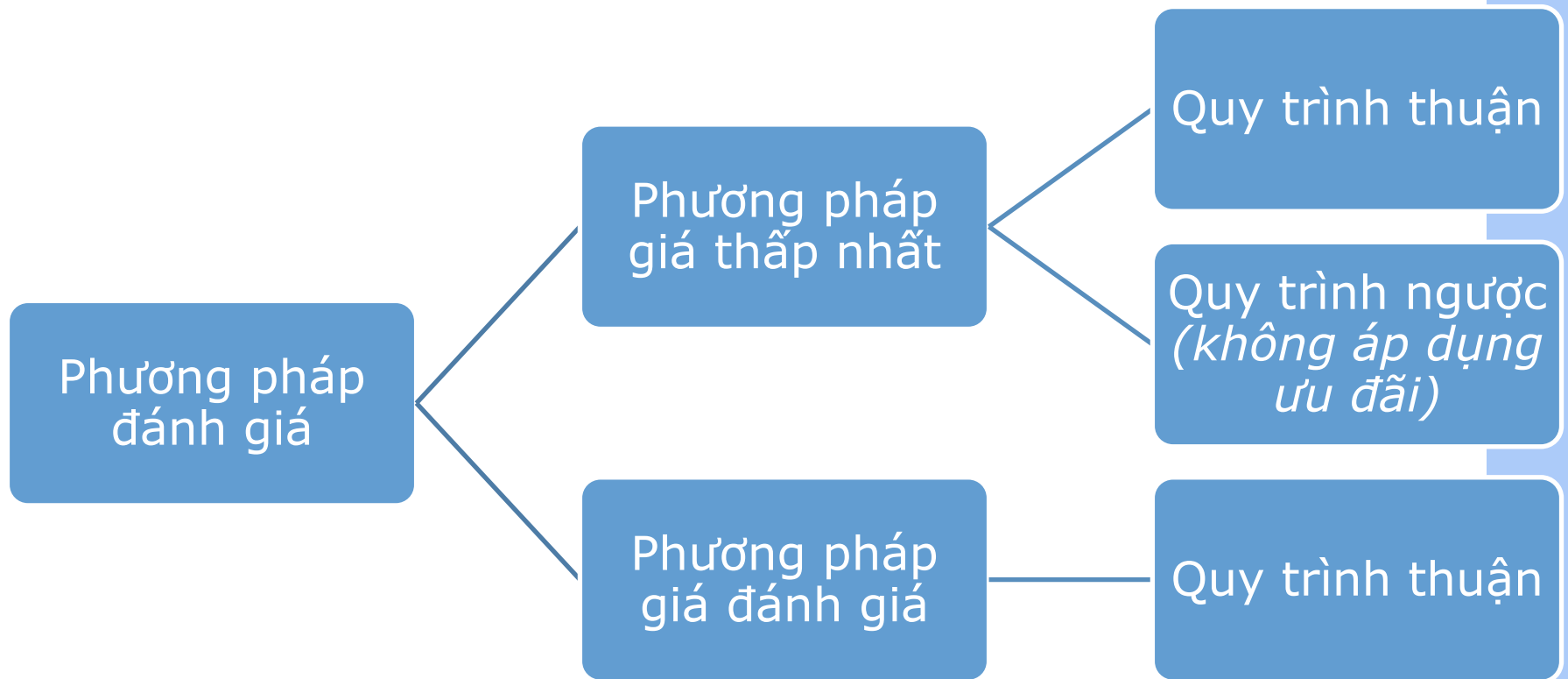
TT	Nội dung thực hiện của BMT	Ghi chú
Bước 1	Đăng nhập vào hệ thống để nhập E-TBMT	Online
Bước 2	Điền thông tin E-TBMT, E-BDL, các biểu mẫu (webform): Hệ thống tự động kiểm tra các quy định về thời gian, giá trị	
Bước 3	Lưu lại và in các thông tin đã nhập	
Bước 4	Chuẩn bị Tiêu chuẩn đánh giá, Phạm vi cung cấp, Điều kiện cụ thể của hợp đồng, Biểu mẫu hợp đồng rồi in ra	Offline
Bước 5	Trình CĐT thẩm định và phê duyệt chỉ các nội dung sau: + E-BDL; + Tiêu chuẩn đánh giá; + Biểu mẫu dự thầu; + ĐKCT của hợp đồng; + Biểu mẫu hợp đồng.	
Bước 6	Nếu có sửa đổi thì đăng nhập lại và thực hiện từ Bước 2	Online
Bước 7	Sau khi được CĐT phê duyệt E-HSMT, BMT đăng nhập và đính kèm các file thực hiện tại Bước 4, file scan QĐ phê duyệt HSMT	
Bước 8	Nhấn nút đăng tải và lưu khóa bí mật của gói thầu	

Tham dự thầu



TT	Nội dung thực hiện của NT	Ghi chú
Bước 1	Đăng nhập vào Hệ thống, chọn gói thầu cần tham dự	Online
Bước 2	Điền thông tin vào Đơn dự thầu và các biểu mẫu (webform) rồi lưu lại. Hệ thống tự động kiểm tra tính hợp lệ của Bảo đảm dự thầu (giá trị và thời gian hiệu lực), hiệu lực của HSDT. Tự động kết xuất giá dự thầu từ biểu mẫu vào đơn dự thầu	
Bước 3	Chuẩn bị tệp tin Đề xuất kỹ thuật và các tệp tin khác theo yêu cầu trong E-BDL	
Bước 4	Đính kèm các tệp tin chuẩn bị ở Bước 3, tệp tin scan Thư bảo lãnh rồi gửi HSDT qua mạng. Bản gốc thư bảo lãnh gửi đến BMT trước thời điểm đóng thầu	

Quy trình đánh giá hồ sơ tham dự thầu

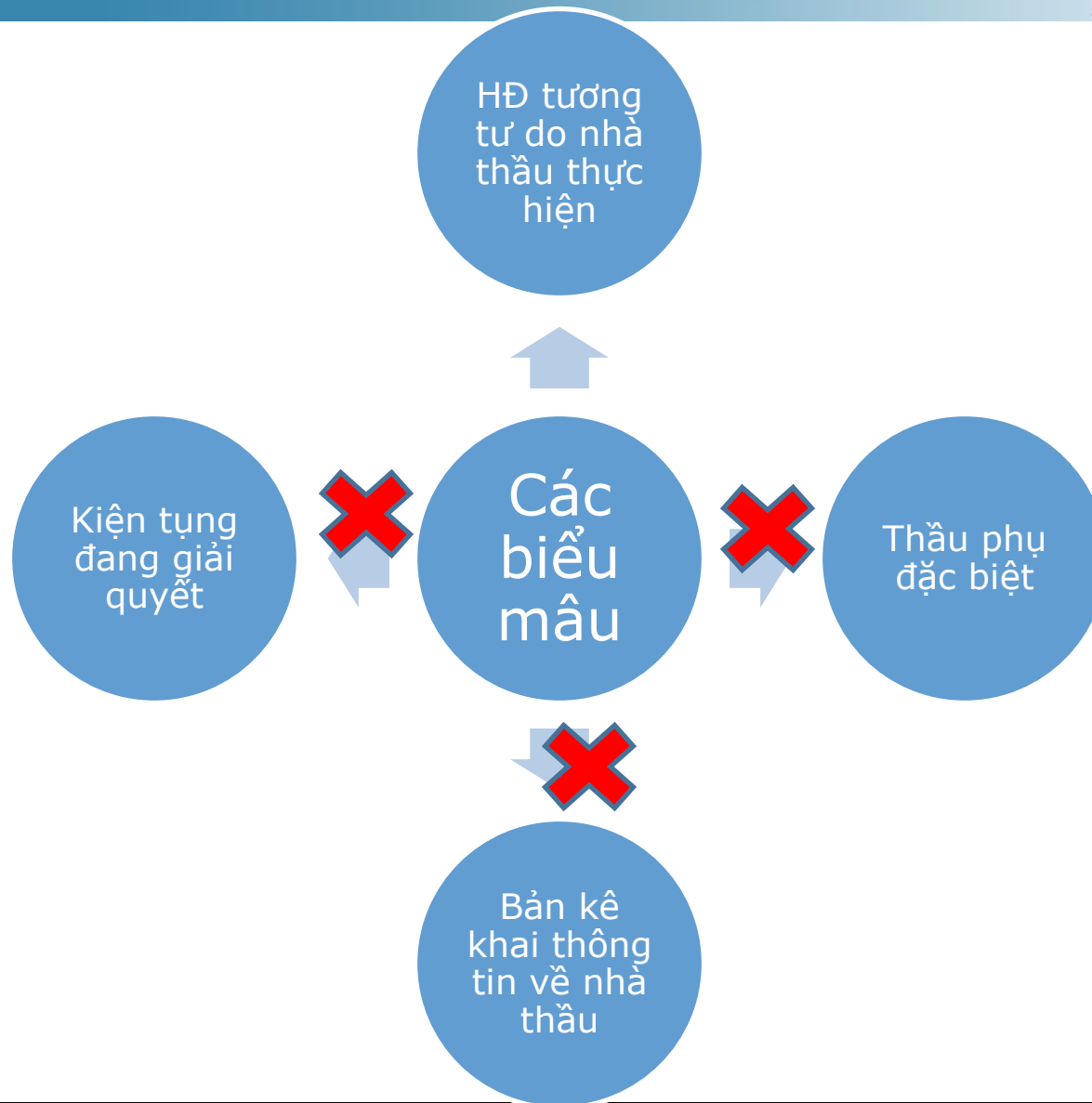


Quy trình đánh giá hồ sơ tham dự thầu



TT	Quy trình ngược	Quy trình thuận
Bước 1	Xếp hạng nhà thầu theo giá dự thầu thấp nhất căn cứ theo BBMT	Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm
Bước 2	Đánh giá về kỹ thuật	Đánh giá về kỹ thuật và đánh giá về giá
Bước 3	Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm	Xếp hạng nhà thầu
Bước 4	Thương thảo hợp đồng và đối chiếu tài liệu được khai trên Hệ thống với tài liệu gốc	Thương thảo hợp đồng

Các điểm thay đổi trong số lượng bảng biểu





Thank You !